



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
HUỖNH KHƯƠNG NINH

DANH SÁCH GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM NĂM HỌC 2022-2023

Họ tên giáo viên	LỚP CHỦ NHIỆM	LOẠI HÌNH	Điện thoại	Môn dạy
Tạ Uyên Vy	61	TÍCH HỢP	0909569176	Ngữ văn
Nguyễn Thị Dung	62	TÍCH HỢP	0977597187	Lịch sử
Nguyễn Ngọc Anh	63	TCTA	0983772509	Công nghệ
Phan Trần Thúy Mộng	64	TCTA	0389984860	Sinh học
Huỳnh Thị Ngọc Huyền	65	TCTA	0988990237	Mỹ thuật
Phạm Thị Cẩm Vân	66	TCTA	0357772258	Vật lý
Nguyễn Thị Nhất Thanh	71	TÍCH HỢP	0903950056	Thể dục
Trần Hoàng Đan Phương	72	TÍCH HỢP	0934943931	Âm nhạc
Nguyễn Thị Hai	73	TCTA	0903163112	Sinh học
Lê Thanh Quân	74	TCTA	0988253886	Toán
Nguyễn Thị Huyền Anh	75	TCTA	0976674216	Công nghệ
Đỗ Văn Hào	81	TÍCH HỢP	0976253689	Ngữ văn
Nguyễn Thị Thùy Dung	82	TÍCH HỢP	0379126419	Vật lý
Trịnh Ngọc Phương Duy	83	TCTA	0988588570	Vật lý
Đinh Thị Kim Chi	84	TCTA	0932621150	Toán
Trương Thu Hào	85	TCTA	0918617689	Tiếng Anh
Trần Thị Ngọc Hân	91	TÍCH HỢP	0793366832	Công nghệ
Nguyễn Thị Ngân	92	TÍCH HỢP	0926678988	Lịch sử
Nguyễn Thị Thu Hương	93	TÍCH HỢP	0376138924	Ngữ văn
Phạm Thị Thanh Thủy	94	TCTA	0948433907	Toán
Nguyễn Thị Bích Hồng	95	TCTA	0904788354	Tiếng Anh
Nguyễn Thị Đào	96	TCTA	0904748326	Ngữ văn



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
HUỖNH KHƯƠNG NINH

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2022-2023,
KHỐI 6
LỚP 61 - TÍCH HỢP

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính
1	NGUYỄN VŨ MINH ANH	23/07/2011	
2	THÁI VÕ TRÂM ANH	06/05/2011	
3	VŨ NAM ANH	10/02/2011	X
4	NGUYỄN THÁI BẢO	06/01/2011	
5	PHẠM GIA BẢO	04/01/2011	
6	TÔN NỮ BẢO CHÂU	04/02/2011	X
7	NGUYỄN NGUYỄN ĐÁN	10/07/2011	
8	AO MINH HIỀN	22/10/2011	
9	HOÀNG NHẢ KHANH	02/01/2011	X
10	NGUYỄN ANH KHOA	14/06/2011	
11	TRẦN TRUNG KIÊN	30/10/2011	
12	NGUYỄN TÙNG LÂM	05/05/2011	
13	LÂM TRẦN BỘI LINH	05/05/2011	X
14	NGUYỄN THỦY LINH	06/02/2011	X
15	TRẦN NGUYỄN NGỌC MAI	05/06/2011	X
16	HUỖNH QUANG MINH	08/03/2011	
17	VÕ NHẬT MINH	16/02/2011	
18	ĐỖ MINH BẢO NGỌC	06/04/2011	X
19	HUỖNH NGUYỄN CHĂM NGUYỄN	06/05/2011	X
20	LÊ THUẬN PHONG	11/01/2011	
21	PHÙ GIA PHÚC	10/08/2011	
22	TRẦN VŨ THƯ QUÂN	13/04/2011	X
23	PHẠM MINH THY	28/12/2011	X
24	PHAN NGỌC BẢO TRÚC	10/07/2011	X
25	VĂN THỊ NHẢ UYÊN	06/08/2011	X
26	PHẠM ĐAN VY	03/09/2011	X

Quận 1, ngày 19 tháng 8 năm 2022
KT HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG

BÙI THỊ TRÀ MY



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
HUỲNH KHƯƠNG NINH
DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2022-2023,
KHỐI 6
LỚP 62 - TÍCH HỢP

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính
1	PHẠM QUANG ANH	15/10/2011	
2	TRẦN QUANG ANH	29/09/2011	
3	ĐỖ THIÊN ÂN	01/06/2011	
4	NGUYỄN VŨ MINH BẢO	30/03/2011	
5	NGUYỄN THỊ MINH CHÂU	30/08/2011	X
6	LÊ NHẤT DƯƠNG	14/05/2011	
7	NGUYỄN AN ĐỊNH	24/02/2011	
8	PHẠM BÁCH HUY	16/07/2011	
9	ĐẶNG QUANG KHANG	11/08/2011	
10	HOÀNG PHÚC KHOA	13/09/2011	
11	LÂM HOÀNG KHÔI	07/11/2011	
12	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LAM	02/05/2011	X
13	TRỊNH VŨ HUY LÂM	17/08/2011	
14	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG LINH	17/10/2011	X
15	HUỲNH GIA MÃN	02/06/2011	X
16	LE UYÊN MINH	12/12/2011	X
17	ĐỖ GIA BẢO NGỌC	30/04/2011	X
18	NGUYỄN BẢO NGỌC	21/05/2011	X
19	HÀ QUỲNH NHƯ	27/11/2011	X
20	TRẦN SỸ PHONG	12/09/2011	
21	PHAN ĐỖ MINH QUÂN	25/11/2011	
22	HỒ PHÚC THIÊN	25/11/2011	
23	HUỲNH THANH TRÚC	31/05/2011	X
24	DƯƠNG NGỌC CÁT TƯỜNG	14/01/2011	X
25	NGUYỄN QUANG TRÍ VIỆT	26/10/2011	

Quận 1, ngày 19 tháng 8 năm 2022
KT HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG

BÙI THỊ TRÀ MY



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
HUỲNH KHƯƠNG NINH
DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2022-2023,
KHỐI 6
LỚP 63 - TCTA

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính
1	NGUYỄN NHƯ PHÚC AN	21/01/2011	
2	NGUYỄN BẢO HÀ ANH	08/08/2011	X
3	PHẠM VŨ TRÂM ANH	21/01/2011	X
4	LÊ TRỊNH GIA BẢO	09/05/2011	
5	HOÀNG LINH CHI	25/06/2011	X
6	NGUYỄN THÁI DUY	14/06/2011	
7	NGUYỄN THỊ THẢO DƯƠNG	29/07/2011	X
8	ĐINH PHẠM BẢO HÂN	05/09/2011	X
9	HUỲNH NGUYỄN MINH HOÀNG	27/10/2011	
10	TRẦN LÊ HOÀNG	15/03/2011	
11	NGUYỄN PHÚ KHANG	28/01/2011	
12	LÊ NHÃ KHUÊ	08/02/2011	X
13	TRẦN LÊ CHI LAM	25/01/2011	X
14	PHAN NGUYỄN TRÚC LINH	27/10/2011	X
15	NGUYỄN BẢO LONG	15/11/2011	
16	NGUYỄN HUỲNH NAM LONG	12/02/2011	
17	ĐINH NGỌC PHƯƠNG NGHI	24/11/2011	X
18	NGUYỄN KHÁNH NGỌC	06/02/2011	X
19	PHAN ĐÌNH KHÔI NGUYỄN	01/02/2011	
20	NGUYỄN TRUNG PHONG	24/12/2011	
21	NGUYỄN LAN PHƯƠNG	04/06/2011	
22	HOÀNG MINH QUÂN	15/04/2011	
23	NGUYỄN ĐẠI THIÊN	09/07/2011	
24	SƠN PHƯƠNG TRÀ	14/05/2011	X
25	NGÔ PHƯƠNG TRÚC	08/09/2011	X
26	ÂU KIẾN VĂN	05/03/2011	
27	TRẦN LÊ UY VŨ	26/02/2011	

Quận 1, ngày 19 tháng 8 năm 2022
KT HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG

BÙI THỊ TRÀ MY



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
HUỲNH KHƯƠNG NINH
DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2022-2023,
KHỐI 6
LỚP 64 - TCTA

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính
1	VỖ NGỌC PHƯƠNG AN	04/04/2011	X
2	NGUYỄN BÙI TRÂM ANH	06/07/2011	X
3	TRẦN NGÂN ANH	15/09/2011	X
4	NGUYỄN TRẦN THANH BẢO	21/05/2011	
5	NGUYỄN KHÁNH CHI	11/04/2011	X
6	TRƯƠNG ANH DUY	04/08/2011	
7	NGUYỄN TĂNG THÀNH ĐẠT	19/03/2011	
8	LÊ XUÂN GIA HÂN	18/06/2011	X
9	TRẦN VƯƠNG HOÀNG	01/01/2011	
10	ĐẶNG NHÃ KHANH	19/02/2011	X
11	NGUYỄN DUY KHƯƠNG	26/02/2011	
12	LÊ NGỌC LINH	27/01/2011	X
13	NGUYỄN KHÁNH LINH	08/08/2011	X
14	TRẦN DIỆP LINH	01/03/2011	X
15	NGUYỄN TIẾN LỘC	01/11/2011	
16	LÊ ĐÌNH THIÊN MINH	10/10/2011	
17	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG NAM	27/09/2011	
18	HUỲNH GIA NGHI	27/09/2011	X
19	NGUYỄN BẢO NGUYỄN	29/04/2011	X
20	CAO NGỌC VÂN NHI	08/05/2011	X
21	TÀO VƯƠNG GIA PHÚC	11/11/2011	
22	NGUYỄN TẤN MINH QUÂN	12/01/2011	
23	NGUYỄN HOÀNG THIÊN	28/01/2011	
24	NGUYỄN NGỌC QUỲNH TRÂM	07/03/2011	X
25	BÙI TUẤN TÚ	28/04/2011	
26	CHÂU KIẾN VĂN	20/09/2011	

Quận 1, ngày 19 tháng 8 năm 2022
KT HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG

BÙI THỊ TRÀ MY



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
HUỖNH KHƯƠNG NINH
DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2022-2023,
KHỐI 6
LỚP 65 - TCTA

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính
1	LÊ THUY HOÀNG ANH	16/09/2011	X
2	NGUYỄN DIỆP ANH	11/03/2011	X
3	TỪ NGUYỄN QUANG BẢO	23/06/2011	
4	NGUYỄN HỒNG DIỆP	20/05/2011	X
5	NGUYỄN THÁI KỶ DUYỀN	11/11/2011	X
6	NGUYỄN HOÀNG GIANG	18/08/2011	X
7	PHẠM NGUYỄN GIA HÂN	03/07/2011	X
8	ĐÌNH TRÍ BẢO HUY	29/10/2011	
9	NGUYỄN NGỌC BẢO KHANH	09/10/2011	X
10	PHAN TUẤN KIẾT	03/06/2011	
11	NGUYỄN KHÁNH LINH	29/10/2011	X
12	TRƯƠNG HOÀNG PHƯƠNG LINH	11/11/2011	X
13	NGUYỄN LÊ CHI MAI	27/04/2011	X
14	HUỖNH ANH MINH	30/10/2011	
15	NGUYỄN TRẦN TUỆ MINH	25/04/2011	X
16	TRƯƠNG ĐÌNH NAM	19/04/2011	
17	NGÔ PHƯƠNG NGHI	05/06/2011	X
18	PHAN ANH BẢO NGHI	05/06/2011	
19	NGUYỄN PHAN NGUYỄN	11/03/2011	
20	LÂM GIA NHƯ	16/06/2011	X
21	BÙI HỮU PHƯỚC	11/03/2011	
22	TRẦN TRÍ TÂM	30/03/2011	
23	HIẾN TĂNG PHÚC THỊNH	27/10/2011	
24	HỒ NGUYỄN MINH TRÍ	08/04/2011	
25	TRẦN PHẠM MINH TUẤN	06/06/2011	
26	ĐÌNH QUANG VINH	15/09/2011	

Quận 1, ngày 19 tháng 8 năm 2022
KT HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG

BÙI THỊ TRÀ MY



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
HUỲNH KHƯƠNG NINH
DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2022-2023,
KHỐI 6
LỚP 66 - TCTA

STT	Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính
1	LƯƠNG NGUYỄN MINH ANH	25/03/2011	X
2	NGUYỄN QUỲNH ANH	22/05/2011	X
3	TRẦN NGUYỄN HOÀNG ANH	08/03/2011	X
4	BÙI CÔNG BÁCH	04/09/2011	
5	PHAN THANH BÌNH	07/02/2011	X
6	HOÀNG DIỆP KHÁNH DUY	09/04/2011	
7	NGUYỄN THÁI DƯƠNG	02/07/2011	
8	NGUYỄN KHÁNH HÀ	28/04/2011	X
9	TRẦN TRUNG HIẾU	15/12/2011	
10	NGUYỄN MINH KHANG	20/11/2011	
11	TRẦN CÁT TUẤN KHÔI	24/04/2011	
12	LƯƠNG ĐOÀN PHƯƠNG LAM	20/04/2011	X
13	PHAN NGỌC TRÚC LINH	05/07/2011	X
14	VÕ HÀ KHÁNH LINH	01/09/2011	X
15	CHÂU ĐỨC MINH	26/08/2011	
16	NGUYỄN NGỌC HÀ MY	27/07/2011	
17	NGUYỄN HOÀNG NAM	04/09/2011	
18	NGUYỄN NGỌC BẢO NGÂN	26/06/2011	X
19	PHẠM ĐỨC NGUYỄN	16/11/2022	
20	VÕ NGUYỄN CÁT NHƯ	22/08/2011	X
21	NGÔ HOÀNG PHƯƠNG	26/04/2011	X
22	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	30/03/2011	X
23	NGUYỄN MINH THÔNG	03/04/2011	
24	TÔN THẮT GIA TRÍ	12/07/2011	
25	NGUYỄN CÁT TƯỜNG	21/10/2011	X
26	LÊ MINH VŨ	24/07/2011	

Quận 1, ngày 19 tháng 8 năm 2022
KT HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG

BÙI THỊ TRÀ MY



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
HUỠNH KHƯƠNG NINH
DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2022-2023,
KHỐI 7
LỚP 71 - TÍCH HỢP

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	lớp cũ	LỚP MỚI
1	ĐẶNG HUỠNH MINH ANH	26/03/2010	Nữ	61	71
2	HUỠNH MAI HÀ ANH	06/08/2010	Nữ	61	71
3	BÙI QUANG MINH BẢO	09/10/2010	Nam	61	71
4	LÊ PHÚC DIỄM	30/05/2010	Nữ	61	71
5	LƯU THỊ TÂM DUNG	11/09/2010	Nữ	61	71
6	PHẠM THÙY DƯƠNG	02/12/2010	Nữ	61	71
7	TRẦN HƯƠNG GIANG	03/11/2010	Nữ	61	71
8	TRẦN PHẠM HƯƠNG GIANG	29/01/2010	Nữ	62	71
9	TRẦN NAM HẢI	04/03/2010	Nam	61	71
10	LÂM KHẢ HÂN	17/04/2010	Nữ	61	71
11	NGÔ THIÊN BẢO HÂN	02/03/2010	Nữ	61	71
12	NGUYỄN VIỆT HÙNG	30/11/2010	Nam	61	71
13	BÙI DANH HY	26/04/2010	Nam	61	71
14	ĐÀO MINH NGỌC	19/05/2010	Nam	61	71
15	NGUYỄN ĐOÀN BẢO NGỌC	01/06/2010	Nữ	61	71
16	PHẠM KHÁNH NGỌC	05/01/2010	Nữ	61	71
17	NGUYỄN ĐỖ LAN NHI	21/08/2010	Nữ	61	71
18	VƯƠNG THẾ PHONG	17/08/2010	Nam	61	71
19	NGUYỄN HỒ MINH PHÚ	15/05/2010	Nam	61	71
20	LÊ NGUYỄN ANH QUÂN	24/06/2010	Nam	61	71
21	TRẦN NGỌC PHƯƠNG THẢO	28/11/2010	Nữ	61	71
22	TRẦN BẢO THIÊN	10/09/2010	Nam	61	71
23	ĐẶNG BẢO TRÂN	21/10/2010	Nam	61	71
24	NGUYỄN MINH TRÍ	08/02/2010	Nam	61	71
25	PHẠM THANH TRÚC	09/09/2010	Nữ	61	71
26	NGUYỄN PHẠM GIA VƯƠNG	02/08/2010	Nam	61	71
27	PHẠM GIA VY	30/10/2010	Nữ	61	71

Quận 1, ngày 19 tháng 8 năm 2022

KT HIỆU TRƯỞNG

P. HIỆU TRƯỞNG

BÙI THỊ TRÀ MY



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
HUỖNH KHƯƠNG NINH
DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2022-2023,
KHỐI 7
LỚP 72 - TÍCH HỢP

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	lớp cũ	LỚP MỚI
1	NGUYỄN NGỌC QUỲNH ANH	21/01/2010	Nữ	62	72
2	TRƯƠNG THIÊN ÂN	26/12/2010	Nam	62	72
3	ĐOÀN NGỌC BẢO CHÂU	06/08/2010	Nữ	62	72
4	NGUYỄN MINH DUY	14/01/2010	Nam	62	72
5	LÊ PHƯƠNG NHÃ ĐAN	15/01/2010	Nữ	62	72
6	PHẠM HUỖNH KHÁNH HÂN	21/08/2010	Nữ	62	72
7	NGUYỄN THANH HUYỀN	28/02/2010	Nữ	62	72
8	DƯƠNG NGUYỄN MINH KHANG	30/1/2010	Nam	HSM	72
9	KHƯƠNG GIA KHÁNH	07/08/2010	Nam	62	72
10	NGÔ LÊ BẢO KHÁNH	09/03/2010	Nam	62	72
11	TRẦN ĐĂNG KHOA	16/10/2010	Nam	62	72
12	LẠI THỊ HÀ MY	08/10/2010	Nữ	62	72
13	TRẦN NGỌC PHƯƠNG NGHI	11/06/2010	Nữ	62	72
14	TRẦN BẢO NGỌC	10/10/2010	Nữ	62	72
15	NGUYỄN PHƯỚC AN NGUYỄN	5/11/2010	Nữ	HSM	72
16	HUỖNH PHÚC MINH PHƯƠNG	01/01/2010	Nữ	62	72
17	TRẦN HOÀNG THIÊN QUANG	18/07/2010	Nam	62	72
18	ĐẶNG ANH QUÂN	04/01/2010	Nam	62	72
19	DOANH NGỌC QUYÊN	13/07/2010	Nữ	62	72
20	HUỖNH THANH THẢO	29/04/2010	Nữ	62	72
21	PHẠM CHÍ THIỆN	09/02/2010	Nam	62	72
22	HÀ LÊ UYÊN THY	23/07/2010	Nữ	62	72
23	LÊ MINH KHÁNH THY	10/12/2010	Nữ	62	72
24	HUỖNH MINH TRIẾT	16/01/2010	Nam	62	72
25	NGUYỄN LÊ CÁT TƯỜNG	02/02/2010	Nữ	62	72
26	HUỖNH ĐỨC VƯỢNG	09/01/2010	Nam	62	72
27	PHẠM Ý VY	11/02/2010	Nữ	62	72

Quận 1, ngày 19 tháng 8 năm 2022

KT HIỆU TRƯỞNG

P. HIỆU TRƯỞNG

BÙI THỊ TRÀ MY



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
HUỲNH KHƯƠNG NINH
DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2022-2023,
KHỐI 7
LỚP 73 - TCTA

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	lớp cũ	LỚP MỚI
1	HOÀNG QUỐC ANH	07/02/2010	Nam	63	73
2	NGÔ TRẦN LAN ANH	16/03/2010	Nữ	63	73
3	NGUYỄN MINH ANH	10/12/2010	Nữ	63	73
4	TRẦN NGỌC BẢO ANH	27/05/2010	Nữ	63	73
5	TRẦN TRUNG ANH	01/10/2010	Nam	63	73
6	PHẠM HOÀNG ÂN	11/05/2010	Nam	63	73
7	TRẦN HỒ THUY DƯƠNG	26/10/2010	Nữ	63	73
8	TRẦN GIA HÂN	04/03/2010	Nữ	63	73
9	BÙI MINH HÙNG	01/06/2010	Nam	63	73
10	NGUYỄN XUÂN QUANG HUY	19/10/2010	Nam	63	73
11	TRẦN QUANG KHẢI	19/04/2010	Nam	63	73
12	VŨ NGUYỄN MINH KHANG	10/03/2010	Nam	63	73
13	LÊ ĐĂNG KHÔI	13/11/2010	Nam	63	73
14	TRẦN VŨ ANH KHUÊ	30/09/2010	Nữ	63	73
15	QUANG THY KỶ	23/03/2010	Nữ	63	73
16	LÊ SAO MAI	14/09/2010	Nữ	63	73
17	NGUYỄN TRUNG MẠNH	30/03/2010	Nam	63	73
18	Đinh Trí Hoàng Minh	27/08/2010	Nam	63	73
19	VŨ ÁI MINH	28/10/2010	Nữ	63	73
20	NGUYỄN NAM	23/08/2010	Nam	63	73
21	LÝ TRẦN GIA NGUYỄN	05/05/2010	Nam	63	73
22	NGUYỄN ĐÌNH MINH NHẬT	20/04/2010	Nam	63	73
23	NGUYỄN NGỌC LAM QUỲNH	03/04/2010	Nữ	63	73
24	TRẦN NGỌC THANH TÂM	09/08/2010	Nữ	63	73
25	BÙI LÊ THANH THẢO	26/10/2010	Nữ	63	73
26	NGUYỄN HỮU GIA THỊNH	24/05/2010	Nam	63	73
27	NGÔ TRÍ TIẾN	11/04/2010	Nam	63	73
28	TRƯƠNG ĐÌNH BẢO TRÂN	12/04/2010	Nữ	63	73
29	NGUYỄN LAM VI	05/02/2010	Nữ	63	73

Quận 1, ngày 19 tháng 8 năm 2022
KT HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG
BÙI THỊ TRÀ MY



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
HUỲNH KHƯƠNG NINH**
DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2022-2023,
KHỐI 7
LỚP 74 - TCTA

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	lớp cũ	LỚP MỚI
1	ĐẶNG TRẦN DUY ANH	27/04/2010	Nam	64	74
2	HOÀNG HÀ ANH	31/01/2010	Nữ	64	74
3	NGUYỄN HOÀNG LAN ANH	15/03/2010	Nữ	64	74
4	NGUYỄN PHẠM MINH ANH	30/11/2010	Nữ	64	74
5	NGUYỄN HỒNG ÂN	23/01/2010	Nữ	64	74
6	PING CHÍ CƯỜNG	29/11/2010	Nam	64	74
7	VŨ MINH ĐỨC	06/11/2010	Nam	64	74
8	LÂM HOÀNG NGHI KHANG	07/07/2010	Nữ	64	74
9	NGUYỄN ĐÌNH GIA KHANG	26/01/2010	Nam	64	74
10	VŨ MINH KHANG	15/03/2010	Nam	64	74
11	LÊ NGUYỄN TƯỜNG KHANH	21/04/2010	Nữ	64	74
12	ĐỖ HOÀNG QUỐC KHÁNH	26/08/2010	Nam	64	74
13	LÊ TUẤN KIẾT	28/09/2010	Nam	64	74
14	NGUYỄN HOÀNG LÂM	25/12/2010	Nam	64	74
15	TRIỆU GIA MÃN	02/05/2010	Nữ	64	74
16	NGUYỄN QUANG MINH	11/01/2010	Nam	64	74
17	NGÂN	12/11/2010	Nữ	64	74
18	NGÔ CAO MINH NGỌC	25/1/2010	Nữ	HSM	74
19	NGUYỄN THỤY BẢO NGỌC	28/05/2010	Nữ	64	74
20	PHAN SỸ NGUYỄN	29/03/2010	Nam	64	74
21	LÊ NGUYỄN THẢO NHI	09/02/2010	Nữ	64	74
22	PHAN LÊ MINH QUÂN	27/02/2010	Nam	64	74
23	PHẠM LINH SAN	20/02/2010	Nữ	64	74
24	HOÀNG ANH THƯ	19/11/2010	Nữ	64	74
25	VÕ MINH TRUNG	07/05/2010	Nam	64	74
26	NGUYỄN ĐĂNG VĨ	31/05/2010	Nam	64	74
27	NGUYỄN LÊ TƯỜNG VY	02/09/2010	Nữ	64	74

Quận 1, ngày 19 tháng 8 năm 2022

KT HIỆU TRƯỞNG

P. HIỆU TRƯỞNG

BÙI THỊ TRÀ MY



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
HUỲNH KHƯƠNG NINH
DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2022-2023,
KHỐI 7
LỚP 75 - TCTA

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	lớp cũ	LỚP MỚI
1	ĐƯỜNG MINH THÙY ANH	16/04/2010	Nữ	65	75
2	HUỲNH NGỌC QUỲNH ANH	24/10/2010	Nữ	65	75
3	NGUYỄN HỒNG MINH ANH	17/06/2010	Nữ	65	75
4	PHẠM QUỲNH ANH	20/04/2010	Nữ	65	75
5	NGUYỄN VĨNH THIÊN AN	20/02/2010	Nam	65	75
6	NGUYỄN HÙNG DŨNG	13/06/2010	Nam	65	75
7	NGUYỄN QUỐC HUY	17/09/2010	Nam	65	75
8	NGUYỄN TRẦN NGUYỄN KHANG	10/04/2010	Nam	65	75
9	TRƯƠNG NHẬT MINH KHANG	13/09/2010	Nam	65	75
10	NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG KHANH	04/02/2010	Nữ	65	75
11	PHẠM PHƯỚC KHOA	17/02/2010	Nam	65	75
12	BÙI TRÌNH MINH KHUÊ	16/11/2010	Nữ	HSM	75
13	DANH THIÊN KIM	03/03/2010	Nữ	65	75
14	TRỊNH QUÁN LÂM	24/12/2010	Nam	65	75
15	NGUYỄN HOÀNG MAI	10/12/2010	Nữ	65	75
16	LÊ PHƯỚC NHẬT MINH	05/09/2010	Nam	65	75
17	PHẠM ĐĂNG MINH	11/01/2010	Nam	65	75
18	ĐẶNG BẢO NGỌC	26/03/2010	Nữ	65	75
19	PHÙNG VÂN KHÁNH NGỌC	04/03/2010	Nữ	65	75
20	TRẦN THIÊN NHÂN	09/11/2010	Nam	65	75
21	CHUNG TIẾN PHÁT	06/02/2010	Nam	65	75
22	VŨ MINH GIA PHÚC	07/10/2010	Nam	65	75
23	NGUYỄN THIÊN HẠNH THẢO	20/4/2010	Nữ	HSM	75
24	HỒ KHOA PHƯỚC THỊNH	06/01/2010	Nam	65	75
25	NGUYỄN HUỲNH ANH THU	23/02/2010	Nữ	65	75
26	ĐỖ THỊ PHƯƠNG UYÊN	11/04/2010	Nữ	65	75
27	NGUYỄN HỒ THANH VÂN	09/10/2010	Nữ	65	75
28	NGÔ TRẦN PHƯƠNG VY	19/08/2010	Nữ	65	75

Quận 1, ngày 19 tháng 8 năm 2022

KT HIỆU TRƯỞNG

P. HIỆU TRƯỞNG

BÙI THỊ TRÀ MY



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
HUỲNH KHƯƠNG NINH

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2022-2023, KHỐI 8

LỚP 81 - TÍCH HỢP

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	lớp cũ	LỚP MỚI
1	Lục Kỳ An	14/04/2009	Nam	71	81
2	Lê Ngọc Minh Anh	21/02/2009	Nữ	71	81
3	Nguyễn Trần Phương Anh	08/01/2009	Nữ	71	81
4	Phạm Phương Anh	25/01/2009	Nữ	71	81
5	Trần Hồng Minh Anh	29/12/2009	Nữ	71	81
6	Đỗ Hoàng Hà Châu	19/09/2009	Nữ	71	81
7	Nguyễn Phúc Minh Đăng	16/06/2009	Nam	71	81
8	Đoàn Minh Đức	10/10/2009	Nam	71	81
9	Trần Triều Giang	21/06/2009	Nam	71	81
10	Vương Huy Giáp	02/12/2009	Nam	71	81
11	Bùi Minh Huy	03/02/2009	Nam	71	81
12	Huỳnh Nguyễn Tuấn Huy	01/12/2009	Nam	71	81
13	Lương Quang Hưng	06/08/2009	Nam	71	81
14	Huỳnh Phạm Ngôn Hy	07/06/2009	Nam	71	81
15	Phan Mai Khanh	26/06/2009	Nữ	71	81
16	Trần Đình Gia Khiêm	21/05/2009	Nam	71	81
17	Mai Đăng Khôi	09/01/2009	Nam	71	81
18	Lê Tấn Thảo Linh	07/04/2009	Nữ	71	81
19	Nguyễn Đức Xuân Minh	14/01/2009	Nữ	71	81
20	Võ Đoàn Hiếu Ngân	20/09/2009	Nữ	71	81
21	Võ Khánh Ngân	10/04/2009	Nữ	71	81
22	Hoàng Phương Nghi	07/06/2009	Nữ	71	81
23	Đinh Phương Nhã	01/10/2009	Nữ	71	81
24	Nguyễn Minh Quân	06/08/2009	Nam	71	81
25	Ngô Bảo Quyên	23/03/2009	Nữ	71	81
26	Trần Thái Thiên Thanh	18/06/2009	Nữ	71	81
27	Trần Bảo Tiên	27/09/2009	Nữ	71	81
28	Trần Xuân Tùng	21/06/2009	Nam	71	81
29	Lê Nhã Uyên	15/06/2009	Nữ	71	81
30	Trần Gia Khánh Vy	21/09/2009	Nữ	71	81

Quận 1, ngày 19 tháng 8 năm 2022

KT HIỆU TRƯỞNG

P. HIỆU TRƯỞNG

BÙI THỊ TRÀ MY



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2022-2023, KHỐI 8

LỚP 82 - TÍCH HỢP

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	lớp cũ	LỚP MỚI
1	Lê Khánh Minh Anh	24/11/2009	Nữ	72	82
2	Nguyễn Hà Vân Anh	05/12/2009	Nữ	72	82
3	Trương Minh Anh	15/05/2009	Nữ	72	82
4	Nguyễn Vũ Hải Châu	30/08/2009	Nữ	72	82
5	Phạm Tiến Dũng	25/06/2009	Nam	72	82
6	Trần Xuân Hương Giang	20/12/2009	Nữ	72	82
7	Vũ Hải	15/02/2009	Nam	72	82
8	Bùi Nhật Huy	18/05/2009	Nam	72	82
9	Lê Lan Hương	21/05/2009	Nữ	72	82
10	Phạm Khải	20/09/2009	Nam	72	82
11	Lê Trần Bảo Khang	18/09/2009	Nam	72	82
12	Đặng Nguyên Lam Khánh	01/04/2009	Nữ	72	82
13	Trần Minh Khoa	04/06/2009	Nam	72	82
14	Hứa Minh Khôi	18/01/2009	Nam	72	82
15	Nguyễn Đăng Kỳ	14/06/2009	Nam	72	82
16	Nguyễn Phúc Hoàng Long	20/03/2009	Nam	72	82
17	Trương Quang Minh	26/11/2009	Nam	72	82
18	Vương Kiến Nam	08/04/2009	Nam	72	82
19	Võ Thành Minh Nghi	28/03/2009	Nữ	72	82
20	Huỳnh Hân Nhiên	24/08/2009	Nữ	72	82
21	Lê Hoàng Thảo Nhiên	21/12/2009	Nữ	72	82
22	Trần Huỳnh Nam Phương	03/04/2009	Nữ	72	82
23	Trần Vũ Uyển Quân	31/01/2009	Nữ	72	82
24	Nguyễn Ngọc Thiên Thanh	03/10/2009	Nữ	72	82
25	Phùng Anh Bảo Trang	20/10/2009	Nữ	72	82
26	Lê Quỳnh Bảo Trân	06/03/2009	Nữ	72	82
27	Trương Nguyễn Phương Vy	29/04/2009	Nữ	72	82
28	Nguyễn Thắng Phát	16/2/2009	Nam	HSM	82
31	Lê Thành Đức	20/9/2009	Nam	HSM	82
32	Vũ Ngọc Phương Vy	15/7/2009	Nữ	HSM	82

Quận 1, ngày 19 tháng 8 năm 2022

KT HIỆU TRƯỞNG

P. HIỆU TRƯỞNG

BÙI THỊ TRÀ MY



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2022-2023, KHỐI 8

LỚP 83 - TCTA

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	lớp cũ	LỚP MỚI
1	Thiều Thanh An	01/12/2009	Nữ	73	83
2	Nguyễn Hoàng Anh	26/08/2009	Nữ	73	83
3	Nguyễn Tấn Quốc Bảo	12/06/2009	Nam	73	83
4	Tôn Nữ Thùy Chi	27/12/2009	Nữ	73	83
5	Nguyễn Minh Duyên	14/09/2009	Nữ	73	83
6	Nguyễn Tri Đức	14/09/2009	Nam	73	83
7	Phạm Minh Đức	09/01/2009	Nam	73	83
8	Vũ Xuân Hoàng	05/04/2009	Nam	73	83
9	Nguyễn Thành Huy	31/03/2009	Nam	73	83
10	Hoàng Gia Hưng	12/08/2009	Nam	73	83
11	Trần Ngọc Ngân Khánh	11/08/2009	Nữ	73	83
12	Bùi Quang Anh Khôi	04/06/2009	Nam	73	83
13	Châu Nhật Minh Khuê	03/03/2009	Nữ	73	83
14	Võ Anh Kiệt	15/11/2009	Nam	73	83
15	Nguyễn Tuấn Kiệt	12/05/2009	Nam	73	83
16	Đoàn Nguyên Bảo Lan	04/02/2009	Nữ	73	83
17	Phan Thiên Lộc	08/01/2009	Nam	73	83
18	Vũ Ngọc Cát Minh	28/12/2009	Nữ	73	83
19	Phan Nguyễn An Nhiên	17/05/2009	Nữ	73	83
20	Nguyễn Vũ Phong	05/04/2009	Nam	73	83
21	Phạm Nam Phú	29/07/2009	Nam	73	83
22	Phạm Nam Phương	29/07/2009	Nữ	73	83
23	Nguyễn Tú Quỳnh	29/10/2009	Nữ	73	83
24	Bùi Nguyễn Đan Thư	03/11/2009	Nữ	73	83
25	Huỳnh Kim Bảo Thy	28/01/2009	Nữ	73	83
26	Bùi Mẫn Tiệp	21/11/2009	Nam	73	83
27	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	10/09/2009	Nữ	73	83
28	Phan Phương Tú	15/01/2009	Nữ	73	83
29	Đinh Ngọc Tường Vy	16/03/2009	Nữ	73	83
30	Đỗ Minh Khang	8/6/2009	Nam	HSM	83

Quận 1, ngày 19 tháng 8 năm 2022

KT HIỆU TRƯỞNG

P. HIỆU TRƯỞNG

BÙI THỊ TRÀ MY



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2022-2023, KHỐI 8

LỚP 84 - TCTA

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	lớp cũ	LỚP MỚI
1	Huỳnh Mai Anh	31/01/2009	Nữ	74	84
2	Thái Bảo Anh	27/06/2009	Nữ	74	84
3	Đặng Minh Châu	05/01/2009	Nữ	74	84
4	Phạm Phương Chi	25/10/2009	Nữ	74	84
5	Trần Bắc Hà	18/12/2009	Nam	74	84
6	Đào Gia Hân	20/02/2009	Nữ	74	84
7	Đinh Gia Huy	01/03/2009	Nam	74	84
8	Trần Gia Hy	15/02/2009	Nam	74	84
9	Đào Minh Khang	28/08/2009	Nam	74	84
10	Đoàn Anh Khôi	23/04/2009	Nam	74	84
11	Dương Minh Khuê	01/10/2009	Nữ	74	84
12	Huỳnh Trung Kiên	08/04/2009	Nam	74	84
13	Chung Nhã Kỳ	24/10/2009	Nữ	74	84
14	Phan Ngọc Linh	15/01/2009	Nữ	74	84
15	Nguyễn Đức Minh	09/02/2009	Nam	74	84
16	Nguyễn Trần Hoàng Minh	01/07/2009	Nam	74	84
17	Hoàng Hà Hồng Ngọc	21/07/2009	Nữ	74	84
18	Nguyễn Khôi Nguyên	13/09/2009	Nam	74	84
19	Nguyễn Phương Nhung	05/08/2009	Nữ	74	84
20	Nguyễn Kim Phụng	09/10/2009	Nữ	74	84
21	Hồ Minh Quang	15/09/2009	Nam	74	84
22	Lê Hồng Ngọc Tâm	21/01/2009	Nữ	74	84
23	Nguyễn Thiện Thanh	18/04/2009	Nam	74	84
24	Nguyễn Tân Thịnh	25/05/2009	Nam	74	84
25	Lê Minh Thông	05/04/2009	Nam	74	84
26	Nguyễn Vũ Nhật Thương	02/09/2009	Nữ	74	84
27	Nguyễn Hạnh Trâm	05/01/2009	Nữ	74	84
28	Nguyễn Trần Hoàng Tuấn	01/07/2009	Nam	74	84
29	Dương Quang Gia Tuệ	01/01/2009	Nữ	74	84
30	Chu Nguyễn Khánh Vân	15/10/2009	Nữ	74	84
31	Hoàng Đăng Vương	03/11/2009	Nam	74	84
32	Trần Gia Vy	24/03/2009	Nữ	74	84

Quận 1, ngày 19 tháng 8 năm 2022

KT HIỆU TRƯỞNG

P. HIỆU TRƯỞNG

BÙI THỊ TRÀ MY



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
HUỲNH KHƯƠNG NINH

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2022-2023, KHỐI 8

LỚP 85 - TCTA

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	lớp cũ	LỚP MỚI
1	Trần Đăng Đan Anh	11/12/2009	Nữ	75	85
2	Trần Hoàng Thái Anh	22/04/2009	Nam	75	85
3	Nguyễn Kim Bảo	31/10/2009	Nam	75	85
4	Nguyễn Võ Minh Châu	31/03/2009	Nữ	75	85
5	Trần Ngọc Ánh Dương	19/03/2009	Nữ	75	85
6	Đặng Ngọc Yên Đan	12/09/2009	Nữ	75	85
7	Đào Thanh Hà	10/12/2009	Nữ	75	85
8	Trần Gia Hân	26/10/2009	Nữ	75	85
9	Vũ Gia Huy	05/01/2009	Nam	75	85
10	Huỳnh Tuấn Khải	26/01/2009	Nam	75	85
11	Cao Đăng Khoa	30/04/2009	Nam	75	85
12	La Duy Khôi	03/07/2009	Nam	75	85
13	Lê Mã Minh Khôi	20/11/2009	Nam	75	85
14	Nguyễn Hoàng Khánh Lam	21/02/2009	Nữ	75	85
15	Diệp Thiện Thăng Long	06/08/2009	Nam	75	85
16	Nguyễn Hoàng Minh	24/09/2009	Nam	75	85
17	Đặng Huỳnh Bảo Ngân	17/08/2009	Nữ	75	85
18	Hoàng Đức Nghị	20/05/2009	Nam	75	85
19	Nguyễn Bảo Ngọc	02/06/2009	Nữ	75	85
20	Bùi Sĩ Nguyên	25/03/2009	Nam	75	85
21	Huỳnh Ngọc Quyên Nhi	20/12/2009	Nữ	75	85
22	Vũ Võ Phong	09/03/2009	Nam	75	85
23	Tôn Nữ Thiên Quân	07/10/2009	Nữ	75	85
24	Lê Khương Duy Thăng	20/06/2009	Nam	75	85
25	Nguyễn Ngô Hạo Thiên	01/05/2009	Nam	75	85
26	Nguyễn Minh Thư	04/07/2009	Nữ	75	85
27	Lê Trọng Tú	16/11/2009	Nam	75	85
28	Nguyễn Thảo Vi	06/07/2009	Nữ	75	85
29	Hồ Ngọc Vy	11/06/2009	Nữ	75	85
30	Lương Bảo Vy	12/11/2009	Nữ	75	85
31	Ngô Trí Quang	27/10/2009	Nam	HSM	85
32	Trương Anh Thư	16/6/2009	Nữ	HSM	85

Quận 1, ngày 19 tháng 8 năm 2022

KT HIỆU TRƯỞNG

P. HIỆU TRƯỞNG

BÙI THỊ TRÀ MY



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
HUỲNH KHƯƠNG NINH**

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2022-2023, KHỐI 9

LỚP 91 - TÍCH HỢP

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	lớp cũ	LỚP MỚI
1	Hoàng Trường An	30/07/2008	Nam	83	91
2	Phạm Đức Anh	11/06/2008	Nam	83	91
3	Trương Ngọc Gia Bảo	04/01/2008	Nữ	82	91
4	Vương Lý Bình	09/01/2008	Nam	82	91
5	Phạm Quỳnh Châu	16/05/2008	Nữ	82	91
6	Lưu Ngọc Linh Đan	20/02/2008	Nữ	83	91
7	Bùi Minh Đức	10/11/2008	Nam	81	91
8	Lê Minh Đức	16/08/2008	Nam	83	91
9	Nguyễn Hoàng Anh Đức	11/05/2008	Nam	83	91
10	Đặng Gia Hân	24/06/2008	Nữ	81	91
11	Đỗ Nguyễn Gia Hân	11/10/2008	Nữ	83	91
12	Hoàng Việt Hùng	30/07/2008	Nam	83	91
13	Võ Gia Hưng	07/05/2008	Nam	81	91
14	Trần Phúc Vĩnh Kha	18/11/2008	Nam	81	91
15	Đỗ Phan Nhật Khang	16/06/2008	Nam	81	91
16	Vũ Gia Khoa	20/03/2008	Nam	81	91
17	Vy Mai Khoa	01/07/2008	Nam	81	91
18	Đỗ Vũ Ngọc Khuê	10/03/2008	Nữ	83	91
19	Hoàng Diệp Khánh Linh	01/01/2008	Nữ	81	91
20	Lê Kha Ly	16/10/2008	Nữ	82	91
21	Nguyễn Đoàn Nhật Nam	12/07/2008	Nam	81	91
22	Võ Phan Thục Nguyên	04/06/2008	Nữ	83	91
23	Đinh Trần Nguyên Phong	08/07/2008	Nam	82	91
24	Phan Anh Quân	23/07/2008	Nam	10	91
25	Đỗ Phú Thái	28/10/2008	Nam	82	91
26	Nguyễn Quốc Thịnh	18/04/2008	Nam	81	91
27	Đào Nguyễn Anh Thy	02/10/2008	Nữ	82	91
28	Phạm Anh Thy	11/02/2008	Nữ	82	91
29	Thân Minh Cát Tường	19/05/2008	Nữ	82	91

Quận 1, ngày 19 tháng 8 năm 2022

KT HIỆU TRƯỞNG

P. HIỆU TRƯỞNG

BÙI THỊ TRÀ MY



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
HUỠNH KHƯƠNG NINH

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2022-2023, KHỐI 9

LỚP 92 - TÍCH HỢP

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	lớp cũ	LỚP MỚI
1	Nguyễn Nguyên An	04/01/2008	Nam	81	92
2	Phạm Thùy An	21/08/2008	Nữ	83	92
3	Đinh Ngọc Quỳnh Anh	01/09/2008	Nữ	81	92
4	Lưu Đức Anh	06/06/2008	Nam	82	92
5	Trần Gia Bảo	14/04/2008	Nam	83	92
6	Bùi Quỳnh Chi	12/03/2008	Nữ	83	92
7	Nguyễn Phúc Khang	03/01/2008	Nam	83	92
8	Bùi Yên Khuê	05/08/2008	Nữ	81	92
9	Lê Hà Minh Khuê	27/11/2008	Nữ	82	92
10	Ngô Gia Kiệt	10/02/2008	Nam	83	92
11	Nguyễn Chơn Khánh Kỳ	09/02/2008	Nam	81	92
12	Vũ Hoàng Luân	18/11/2008	Nam	83	92
13	Bùi Hữu Nhật Minh	10/09/2008	Nam	81	92
14	Vũ Đông Nghi	08/06/2008	Nữ	81	92
15	Phùng Anh Bảo Ngọc	02/11/2008	Nữ	83	92
16	Đoàn Thanh Thảo Nguyên	18/05/2008	Nữ	81	92
17	Nguyễn Phúc Nguyên	08/08/2008	Nam	82	92
18	Phùng Trần Ý Nhi	16/11/2008	Nữ	81	92
19	Bùi Trúc Như	24/12/2008	Nữ	82	92
20	Lý Thiện Phát	10/12/2008	Nam	81	92
21	Lê Quang Thanh	01/01/2008	Nam	82	92
22	Đoàn Nam Thành	02/11/2008	Nam	81	92
23	Võ Thái Toàn Thịnh	21/07/2008	Nam	83	92
24	Hà Lê Uyên Thư	11/09/2008	Nữ	82	92
25	Mai Trần Anh Thư	16/11/2008	Nữ	82	92
26	Nguyễn Đoàn Anh Thư	11/09/2008	Nữ	83	92
27	Nguyễn Ngọc Minh Thư	14/09/2008	Nữ	82	92
28	Trần Ngọc Bảo Thy	06/11/2008	Nữ	82	92
29	Đỗ Quốc Tuấn	18/06/2008	Nam	82	92

Quận 1, ngày 19 tháng 8 năm 2022

KT HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG

BÙI THỊ TRÀ MY



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
HUỲNH KHƯƠNG NINH**

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2022-2023, KHỐI 9

LỚP 93 - TÍCH HỢP

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	lớp cũ	LỚP MỚI
1	Phan Thu An	14/12/2008	Nữ	81	93
2	Lê Ngọc Phương Anh	27/05/2008	Nữ	83	93
3	Phan Uyên Bảo Anh	30/04/2008	Nữ	82	93
4	Trần Mỹ Dung	12/12/2008	Nữ	83	93
5	Lê Trần Ánh Dương	06/09/2008	Nữ	83	93
6	Trần Hồng Đức	17/07/2008	Nữ	82	93
7	Nguyễn Đăng Huy	08/11/2008	Nam	81	93
8	Nguyễn Phạm Vương Khang	17/11/2008	Nam	82	93
9	Nguyễn Quốc Minh Khang	16/01/2008	Nam	82	93
10	Nguyễn Mai Khanh	25/07/2008	Nữ	81	93
11	Nguyễn Đăng Khoa	17/08/2008	Nam	82	93
12	Nguyễn Đăng Khôi	27/03/2008	Nam	82	93
13	Bùi Ban Mai	02/01/2008	Nữ	83	93
14	Đào Gia Minh	15/03/2008	Nam	83	93
15	Hà Thoại Nhật Minh	08/01/2008	Nam	81	93
16	Phạm Gia Minh	02/03/2008	Nam	82	93
17	Lê Khánh My	12/10/2008	Nữ	83	93
18	Lương Đoàn Bảo Ngân	26/11/2008	Nữ	81	93
19	Tô Nguyễn Phương Ngọc	18/10/2008	Nữ	82	93
20	Phan Công Khôi Nguyên	07/10/2008	Nam	81	93
21	Lý Gia Quân	02/02/2008	Nam	83	93
22	Nguyễn Đông Quân	10/12/2008	Nam	81	93
23	Phan Võ Nguyên Thảo	11/09/2008	Nữ	83	93
24	Nguyễn Minh Thông	30/07/2008	Nam	83	93
25	Lâm Đại Thuận	06/03/2008	Nam	82	93
26	Lê Nguyên Ngọc Thuý	20/08/2008	Nữ	81	93
27	Đinh Nguyễn Anh Thư	12/10/2008	Nữ	81	93
28	Nguyễn Trọng Anh Thư	24/07/2008	Nữ	82	93

Quận 1, ngày 19 tháng 8 năm 2022

KT HIỆU TRƯỞNG

P. HIỆU TRƯỞNG

BÙI THỊ TRÀ MY



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
HUỲNH KHƯƠNG NINH**

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2022-2023, KHỐI 9

LỚP 94 - TCTA

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	lớp cũ	LỚP MỚI
1	Lê Trần Minh An	10/04/2008	Nữ	85	94
2	Vũ Nguyễn Khánh An	26/07/2008	Nữ	85	94
3	Nguyễn Hà Thủy Anh	22/08/2008	Nữ	84	94
4	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	15/05/2008	Nữ	85	94
5	Trần Cát Hải Anh	23/09/2008	Nữ	85	94
6	Lê Vũ Xuân Bách	12/04/2008	Nam	85	94
7	Mai Trịnh Quốc Bảo	25/05/2008	Nam	85	94
8	Nguyễn Phước Bảo	13/01/2008	Nam	86	94
9	Trần Thành Công	12/02/2008	Nam	85	94
10	Nguyễn Mạnh Cường	21/01/2008	Nam	84	94
11	Bùi Tấn Dũng	20/03/2008	Nam	84	94
12	Võ Ngọc Mai Hân	21/11/2008	Nữ	86	94
13	Nguyễn Lê Gia Hòa	26/09/2008	Nam	85	94
14	Nguyễn Lê Trường Khải	22/10/2008	Nam	85	94
15	Lê Nguyễn Hải Khôi	15/12/2008	Nam	85	94
16	Phạm Lê Phương Mai	25/12/2008	Nữ	86	94
17	Nguyễn Ngọc Khánh Ngân	03/06/2008	Nữ	86	94
18	Phạm Hà Kim Ngân	28/01/2008	Nữ	85	94
19	Nguyễn Ánh Ngọc	14/02/2008	Nữ	86	94
20	Trần Bích Ngọc	17/10/2008	Nữ	84	94
21	Phạm Bùi Kiều Như	27/06/2008	Nữ	84	94
22	Nguyễn Vũ Mai Phương	17/04/2008	Nữ	85	94
23	Nguyễn Trần Đăng Quang	30/11/2008	Nam	85	94
24	Nguyễn Thiên Thanh	01/06/2008	Nữ	84	94
25	Trần Thanh Thảo	02/02/2008	Nữ	84	94
26	Võ Phạm Quỳnh Thư	08/05/2008	Nữ	86	94
27	Dương Hoàng Minh Thy	09/08/2008	Nữ	85	94
28	Trần Xuân Ái Trân	15/02/2008	Nữ	85	94
29	Lê Vũ Thủy Trúc	26/01/2008	Nữ	86	94
30	Nguyễn Hoàng Phương Vy	30/09/2008	Nữ	86	94

Quận 1, ngày 19 tháng 8 năm 2022

KT HIỆU TRƯỞNG

P. HIỆU TRƯỞNG

BÙI THỊ TRÀ MY



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
HUỖNH KHƯƠNG NINH

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2022-2023, KHỐI 9

LỚP 95 - TCTA

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	lớp cũ	LỚP MỚI
1	Vũ Quỳnh Anh	11/12/2008	Nữ	84	95
2	Phạm Hoàng Ân	12/08/2008	Nam	84	95
3	Đặng Phương Di	01/09/2008	Nữ	86	95
4	Dương Thùy Quý Dương	01/07/2008	Nữ	84	95
5	Nguyễn Phúc Đạt	01/11/2008	Nam	86	95
6	Võ Thành Đạt	12/09/2008	Nam	86	95
7	Nguyễn Quỳnh Châu Giang	08/09/2008	Nữ	85	95
8	Phạm Lê Đức Hiếu	16/4/2008	Nam	HSM	95
9	Đỗ Huy Hoàng	09/03/2008	Nam	85	95
10	Đỗ Nghiêm Đức Huy	11/11/2008	Nam	84	95
11	Trần Võ An Khang	04/04/2008	Nam	84	95
12	Nguyễn Anh Khôi	10/10/2008	Nam	85	95
13	Lê Vũ Yên Lam	02/11/2008	Nữ	86	95
14	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	30/04/2008	Nữ	84	95
15	Nguyễn Ngọc Thảo Linh	12/11/2008	Nữ	84	95
16	Trương Tuấn Long	08/02/2008	Nam	85	95
17	Đàm Vũ Khánh Minh	26/01/2008	Nữ	84	95
18	Phan Thanh Ngân	19/04/2008	Nữ	86	95
19	Trần Hoàng Đông Nghi	21/12/2008	Nữ	86	95
20	Lê Bảo Ngọc	06/01/2008	Nữ	84	95
21	Phan Minh Ngọc	30/04/2008	Nữ	86	95
22	Quách Thành Nhân	28/04/2008	Nam	86	95
23	Tôn Thất Minh Nhân	31/10/2008	Nam	86	95
24	Nguyễn Hà Tâm Như	21/06/2008	Nữ	85	95
25	Vưu Vĩnh Phát	06/12/2008	Nam	85	95
26	Huỳnh Khánh Phương	07/08/2008	Nữ	84	95
27	Trần Anh Phương	10/07/2008	Nam	84	95
28	Mai Hoàng Ngọc Quỳnh	14/10/2008	Nữ	84	95
29	Ngô Dương Bảo Thy	23/11/2008	Nữ	86	95
30	Mai Nguyễn Phương Vy	17/07/2008	Nữ	85	95

Quận 1, ngày 19 tháng 8 năm 2022

KT HIỆU TRƯỞNG

P. HIỆU TRƯỞNG

BÙI THỊ TRÀ MY



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
HUỖNH KHƯƠNG NINH

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2022-2023, KHỐI 9

LỚP 96 - TCTA

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	lớp cũ	LỚP MỚI
1	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	21/05/2008	Nữ	85	96
2	Nguyễn Lê Hữu Chánh	10/05/2008	Nam	85	96
3	Ngô Trọng Đạt	12/11/2008	Nam	85	96
4	Huỳnh Gia Hân	10/10/2008	Nữ	86	96
5	Trần Đức Hưng	22/10/2008	Nam	84	96
6	Cao Ngọc Vân Khanh	24/10/2008	Nữ	84	96
7	Nguyễn Khắc Đăng Khoa	07/08/2008	Nam	85	96
8	Thái Anh Khoa	24/10/2008	Nam	85	96
9	Vương Đặng Minh Khôi	23/01/2008	Nam	84	96
10	Liều Nhã Kỳ	31/10/2008	Nữ	86	96
11	Võ Linh Lan	17/05/2008	Nữ	84	96
12	Trần Ngọc Hoàng Long	04/02/2008	Nam	84	96
13	Lê Quang Minh	17/10/2008	Nam	86	96
14	Trần Võ Nguyệt Minh	11/04/2008	Nữ	84	96
15	Trần Võ Bảo Ngọc	26/12/2008	Nữ	86	96
16	Lữ Đình Thục Nhi	28/05/2008	Nữ	86	96
17	Nguyễn Hoàng Thảo Nhi	12/12/2008	Nữ	86	96
18	Trần Tuyết Như	07/11/2008	Nữ	86	96
19	Trần Minh Sơn	26/01/2008	Nam	86	96
20	Trương Như Thành	02/12/2008	Nam	85	96
21	Huỳnh Tấn Quốc Thịnh	11/01/2008	Nam	84	96
22	Nguyễn Đức Thông	13/03/2008	Nam	84	96
23	Nguyễn Anh Thư	16/12/2008	Nữ	84	96
24	Thái Cát Tiên	08/12/2008	Nữ	81	96
25	Phan Châu Minh Toàn	19/12/2008	Nam	85	96
26	Trần Thanh Toàn	23/07/2008	Nam	86	96
27	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	28/02/2008	Nữ	84	96
28	Nguyễn Công Trí	15/04/2008	Nam	85	96
29	Phạm Thành Trung	18/06/2008	Nam	86	96
30	Võ Gia Cát Tường	08/08/2008	Nữ	86	96

Quận 1, ngày 19 tháng 8 năm 2022

KT HIỆU TRƯỞNG

P. HIỆU TRƯỞNG

BÙI THỊ TRÀ MY